

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Sơn;
Ông Lộc Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Sính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hữu Lân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Triệu Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Tiến H, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 19-10-2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T - Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện L (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 6075/QĐ-UBND ngày 10-11-2022).

- Người làm chứng:

- Ông Triệu Tiến H; vắng mặt.
- Bà Đặng Thị N; có mặt.

3. Anh Triệu Văn Tiến; vắng mặt.
4. Anh Triệu Văn Lưu; có mặt.
5. Chị Triệu Thị Múi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 02-6-2022, Tổ công tác Hạt Kiểm lâm huyện L, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ kiểm tra tuân rừng tại khu vực đồi M, Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện khu rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đã bị chặt phá; vị trí khu rừng bị chặt phá thuộc lô số 5; 6; 8; 10b; 13, khoảnh 9, tiểu khu 438 (bản đồ hiện trạng rừng xã A năm 2021) đã được giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho hộ ông Triệu Tiến H. Kiểm tra sơ bộ diện tích rừng đã bị chặt phá khoảng 02ha, tổng số cây bị chặt phá khoảng 250 cây gồm các loại cây: Dẻ, Xoan, Trầu và một số loại cây thông thường khác đã bị chặt hạ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc. Qua xác minh xác định: Trong khoảng thời gian tháng 3/2022, Triệu Văn L (con trai của ông Triệu Tiến H) đã có hành vi một mình mang dao, cưa máy đến khu rừng Mây Mòn để cắt chặt hạ cây rừng tự nhiên thuộc rừng phòng hộ với mục đích để trồng cây Bạch Đàn làm kinh tế.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10-6-2022 xác định: Diện tích khu rừng bị chặt phá là khu đồi M, Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thuộc các lô số 5; 6; 8; 10b; 13, khoảnh 9, tiểu khu 438 (bản đồ hiện trạng rừng xã A năm 2021), đối chiếu với Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã A nay thuộc thửa đất số 197, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 04 xã A và thửa đất này hiện nay thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Qua đo đạc thực tế bằng máy định vị GPS map 64, diện tích có rừng bị chặt phá là 20.862m² (hai mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai mét vuông). Kiểm đếm có 251 cây gỗ thuộc loại thông thường bị chặt hạ (còn nguyên thân cành) gồm: 05 (năm) cây Dẻ có đường kính từ 14cm đến 20cm, chiều dài vút ngọn từ 05m đến 9,5m; 07 (bảy) cây Kháo có đường kính từ 13cm đến 23cm, chiều dài vút ngọn từ 05m đến 8,5m; 233 (hai trăm ba mươi ba) cây gỗ thuộc loài thực vật thông thường có đường kính từ 10cm đến 38cm, chiều dài vút ngọn từ 04m đến 18m; 02 (hai) cây Sau Sau có đường kính từ 13cm đến 15cm, chiều dài vút ngọn 4,5m đến 07m; 03 (ba) cây Trầu có đường kính từ 26cm đến 34cm, chiều dài vút ngọn 14m đến 15m; 01 (một) cây Xoan có đường kính 20cm, chiều dài vút ngọn 14m.

Quá trình điều tra đã làm rõ được như sau: Khu rừng thuộc đồi M, Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thuộc lô số 5; 6; 8; 10b; 13, khoảnh 9, tiểu khu 438 (theo bản đồ hiện trạng rừng xã A năm 2021), đã được Ủy ban nhân dân huyện L giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Triệu Tiến H theo Quyết định số 71/UB-QĐ ngày 05-12-1994. Do thấy việc khoanh nuôi, bảo vệ rừng tự nhiên không có hiệu quả kinh tế nên ngày 02-3-2022, Triệu Văn L đã một mình từ nhà đi

đến khu rừng tự nhiên này, khi đi có mang theo một con dao phát cỏ. Khi đến khu rừng tự nhiên, Triệu Văn L đã sử dụng dao mang theo để phát quang làm sạch bụi cỏ từ ngày 02-3-2022 đến hết ngày 12-03-2022. Đến ngày 13-3-2022, Triệu Văn L mang theo một máy cưa gỗ cầm tay đi cưa các cây gỗ tại đồi M. Đi đến đâu, Triệu Văn L sử dụng máy cưa gỗ cầm tay cưa các cây gỗ đến đâu. Sau khi cưa các cây gỗ xong, Triệu Văn L để lại toàn bộ số gốc cây và thân cây đã cưa tại chỗ. Tổng số cây Triệu Văn L đã hủy hoại là 251 cây. Triệu Văn L cưa các cây gỗ tự nhiên từ ngày 13-03-2022 đến cuối tháng 03/2022 thì dừng không cưa nữa và để khô các gốc, thân cây đã cưa được trong khoảng 01 (một) tháng. Đến đầu tháng 5/2022, Triệu Văn L mang theo một chiếc bật lửa đến khu rừng thuộc đồi M để đốt số gốc, thân cây đã cưa, phá được. Đốt xong Triệu Văn L trồng khoảng 2000 (hai nghìn) cây Bạch Đàn giống thay thế vào số cây Triệu Văn L đã cưa, phá trên tổng số diện tích đất rừng tự nhiên mà Triệu Văn L đã cưa, phá được. Đến ngày 02-6-2022 thì hành vi của Triệu Văn L bị tổ công tác Hạt Kiểm lâm huyện L và Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện và lập biên bản.

Diện tích 20.862m² có cây bị chặt phá, trạng thái rừng thể hiện trên bản đồ: TXP (rừng lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng). Đối chiếu với bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24-4-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thì diện tích trên tại khoảnh 9, tiểu khu 438 thuộc quy hoạch rừng phòng hộ. Kết luận giám định tư pháp ngày 29-7-2022 của Giám định viên Nông Văn H, công tác tại Hạt Kiểm lâm huyện Đình Lập - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giám định thực tế tại hiện trường diện tích 20.862m² có cây rừng bị chặt phá thuộc đối tượng “rừng phòng hộ là rừng tự nhiên”. Xác định trữ lượng gỗ: Trên diện tích 20.862m², số cây gỗ bị chặt phá gồm các loài cây: Dẻ, Sau Sau, Kháo, Trẩu, Xoan và một số cây chưa xác định được tên loài thuộc nhóm gỗ thông thường là: 29,95m³ tương đương với 14,356m³/ha, có trạng thái là: Rừng nghèo kiệt (ký hiệu là TXK), trữ lượng 10<M≤50.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 12-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình kết luận giá trị 251 cây gỗ bị thiệt hại là 15.574.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) máy cưa dạng cầm tay, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bộ lưỡi cưa bằng kim loại, đã bị rỉ sét, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm, màu đen bằng kim loại, đã qua sử dụng. Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc bật lửa Triệu Văn L sử dụng để đốt các cây rừng, sau khi sử dụng xong, Triệu Văn L đã vứt đi nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngoài ra, sau khi khám nghiệm hiện trường, Hạt Kiểm lâm huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao số cây gỗ bị cưa, phá có trữ lượng cây đứng là 29,95m³ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSLB ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Văn L về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Triệu Văn L khai nhận toàn bộ hành vi Hủy hoại rừng của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường cho nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn số tiền trị giá các cây bị chặt phá là 15.574.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng); bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được cho Ủy ban nhân dân huyện số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng); số tiền còn lại 3.574.000 đồng bị cáo nhất trí bồi thường tiếp.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu T trình bày: Qua điều tra xác định diện tích đất rừng bị Triệu Văn L hủy hoại thuộc đất rừng tự nhiên là rừng phòng hộ và thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tài sản do Triệu Văn L hủy hoại gồm 251 cây gỗ các loại, có giá trị là 15.574.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Về trách nhiệm dân sự bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho phía nguyên đơn dân sự là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nay yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Về hình phạt chính: Do bị cáo đã khắc phục được trên 2/3 số tiền bồi thường, bị cáo thuộc dân tộc Dao, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với những người làm chứng: Ông Triệu Tiến H, bà Đặng Thị N, anh Triệu Văn Lưu, anh Triệu Văn Tiến và chị Triệu Thị Múi cho biết: Tại thời điểm Triệu Văn L chặt phá các cây trên diện tích đất rừng tự nhiên là rừng phòng hộ gia đình không ai biết, không ai tham gia giúp sức cho Triệu Văn L thực hiện việc hủy hoại rừng, nay Triệu Văn L đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình đã cùng với bị cáo bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân huyện số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), số tiền còn lại sẽ tiếp tục tìm cách để bồi thường nốt cho Ủy ban nhân dân huyện L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo và sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội Hủy hoại rừng. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Triệu Văn L phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân huyện L số tiền 15.574.000 đồng. Xác nhận bị cáo, gia đình bị cáo Triệu Văn L đã bồi thường được số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, số tiền còn lại buộc bị

cáo phải bồi thường tiếp 3.574.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) và nếu chậm bồi thường còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu 01 cửa máy hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy: 01 dao quảm và 01 lưỡi cửa. Đối với 251 cây gỗ các loại đã giao cho Ủy ban nhân dân xã A quản lý, tuy nhiên hiện nay số gỗ này đã bị mục, không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Triệu Tiến H, anh Triệu Văn Tiến, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai, xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tư pháp, kết luận định giá tài sản và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Từ ngày 02/3/2022 đến cuối tháng 3/2022, khi chưa xin phép cơ quan chức năng có thẩm quyền, Triệu Văn L đã có hành vi một mình tự ý dùng dao để phát quang cây cỏ, sau đó sử dụng cửa xăng để cửa hạ 251 (hai trăm năm mươi một) cây thuộc nhóm gỗ thông thường, trị giá 15.574.000 đồng (mười năm triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng) trên diện tích 20.862m² (hai mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai mét vuông) đất tại khu rừng Mây Mòn, thuộc Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Rừng Mây Mòn là rừng tự nhiên quy hoạch rừng phòng hộ thuộc lô số 5; 6; 8; 10b; 13, khoảnh 9, tiểu khu 438 theo bản đồ hiện trạng rừng xã A năm 2021, đối chiếu với Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã A nay thuộc thửa đất số 197, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 04 xã A và thửa đất này hiện nay thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hành vi của bị cáo Triệu Văn L đã vi

phạm khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp về nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng là: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”* và vi phạm điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp về bảo vệ hệ sinh thái rừng phòng hộ là: *“Không tiến hành các hoạt động sau đây trong rừng phòng hộ: Các hoạt động làm thay đổi cảnh quan tự nhiên của khu rừng; khai thác trái phép tài nguyên sinh vật và các tài nguyên thiên nhiên khác; gây ô nhiễm môi trường; mang hóa chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy trái quy định của pháp luật vào rừng; chăn thả gia súc, gia cầm, vật nuôi trên diện tích mới trồng rừng, đang trong thời kỳ chăm sóc”*. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước, diện tích đất rừng, cây rừng bị cáo hủy hoại thuộc rừng tự nhiên là rừng phòng hộ. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sinh thái, là nguyên nhân có thể dẫn đến thiên tai, gây hậu quả xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống và có thể gây thiệt hại cả về kinh tế cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện do vậy cần được xử lý theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho Nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân huyện L số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dao), trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế (học vấn: 06/12) sinh sống ở xã A, huyện Lộc Bình là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có bố đẻ là ông Triệu Tiên H được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương vì giai cấp nông dân Việt Nam; tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn dân sự có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì

vậy, căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, qua đó để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo cho tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước là 15.574.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng) là giá trị thiệt hại của số cây rừng mà bị cáo đã chặt phá. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện L số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) bằng việc nộp vào Chi cục Thi hành dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005503 ngày 03-01-2023 và số AA/2021/0005511 ngày 12-01-2023. Số tiền còn lại 3.574.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng) buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện L. Trường hợp bị cáo chậm thanh toán còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 251 khúc cây gỗ bị cưa hạ có khối lượng là 29,95m³ đã được bàn giao Ủy ban nhân dân xã A, huyện L quản lý, bảo quản theo quy định hiện đã bị mục, hư hỏng vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý. Đối với 01 (một) máy cưa dạng cầm tay, trên phần lam có ký hiệu STIHL ROLLOMATIC E, vỏ động cơ bằng nhựa màu đen, trắng và da cam; tổng chiều dài máy cưa là 83cm, chiều dài tay cầm và động cơ máy là 39cm; chiều dài của lam là 44cm, bản rộng nhất của lam là 06cm; máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) bộ lưỡi cưa bằng kim loại, đã bị rỉ sét, đã qua sử dụng, có tổng chiều dài 114cm; 01 (một) con dao quắm, màu đen bằng kim loại, đã qua sử dụng; có tổng chiều dài 61cm, phần lưỡi dao dài 22cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, có 01 (một) lưỡi dao sắc, phần mũi dao có dạng móc, phần cán dao bằng kim loại dạng ống dài 8cm, được nối liền với lưỡi dao; cán bằng gỗ được nối với dao có tổng chiều dài 44cm, đường kính 2,5cm là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc bặt

lửa do Triệu Văn L sử dụng để đốt khu rừng Khuổi Thước sau khi đã cưa hạ cây rừng xong, do khi tiến hành đốt, Triệu Văn L đã vứt bật lửa đi, Cơ quan điều tra không thu giữ được, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[10] Đối với hộ ông Triệu Tiến H, bà Đặng Thị N là những người được Nhà nước giao quyền quản lý rừng, bảo vệ và phát triển rừng; anh Triệu Văn Lưu, anh Triệu Văn Tiến, chị Triệu Thị Múi là anh em ruột của bị cáo Triệu Văn L. Tại thời điểm Triệu Văn L hủy hoại rừng, bố mẹ, các anh, em không ai có mặt tại nhà nên họ không được biết việc Triệu Văn L chặt phá rừng và không được cho phép Triệu Văn L chặt phá rừng, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt, các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Văn L thuộc dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đã xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 50; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; các Điều 293; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-10-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Triệu Văn L phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân huyện L, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền 15.574.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Xác nhận

bị cáo, gia đình bị cáo Triệu Văn L đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005503 ngày 03-01-2023 và số AA/2021/0005511 ngày 12-01-2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Triệu Văn L phải bồi thường tiếp cho nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn số tiền 3.574.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy cưa dạng cầm tay, trên phần lam có ký hiệu STIHL ROLLOMATIC E, vỏ động cơ bằng nhựa màu đen, trắng và da cam; tổng chiều dài máy cưa là 83cm, chiều dài tay cầm và động cơ máy là 39cm; chiều dài của lam là 44cm, bản rộng nhất của lam là 06cm; máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy.

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lưỡi cưa bằng kim loại, đã bị rỉ sét, đã qua sử dụng, có tổng chiều dài 114cm; 01 (một) con dao quắm, màu đen bằng kim loại, đã qua sử dụng; có tổng chiều dài 61cm, phần lưỡi dao dài 22cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, có 01 (một) lưỡi dao sắc, phần mũi dao có dạng móc, phần cán dao bằng kim loại dạng ống dài 8cm, được nối liền với lưỡi dao; cán bằng gỗ được nối với dao có tổng chiều dài 44cm, đường kính 2,5cm.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-12-2022).

5. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn L được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự UBND huyện L, tỉnh Lạng Sơn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thúy Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cao Sơn

Lộc Văn Chung

Nguyễn Thúy Huyền

